

Số: /BC-UBND

Phường Hà Huy Tập, ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (GDMN)

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Tĩnh;

#### I. Khái quát đặc điểm tình hình GDMN của địa phương

Thực hiện Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh về việc chuyển các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sang trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, theo đó từ ngày 01/7/2025, phường Hà Huy Tập có 3 trường Mầm non phạm vi quản lý với 40 lớp, 1052 học sinh, 95 giáo viên, nhân viên. Ngoài ra trên địa bàn có 7 nhóm trẻ tư thục với 201 trẻ.

#### II. Kết quả thực hiện chính sách theo quy định

*UBND phường thực hiện Chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo*

Giai đoạn từ năm 2020 đến hết tháng 6/2025, địa phương thực hiện hỗ trợ ăn trưa cho 450 trong đó 136 trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, 140 trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi và 174 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, với tổng kinh phí thực hiện 367.614.000đ.

Từ tháng 7/2025 đến nay: đã thực hiện hỗ trợ ăn trưa học kỳ I năm học 2025 - 2026 cho 35 trẻ trong đó: 9 trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, 10 trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi và 16 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, tổng kinh phí thực hiện 22.400.000đ.

#### 1. Chính sách đối với cơ sở GDMN

*1.1. Chính sách hỗ trợ nấu ăn đối với cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn (khoản 2, 3 Điều 4)*

Qua rà soát, trên địa bàn phường không phát sinh đối tượng hưởng chính sách theo khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Nghị định. Do đó, địa phương không phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

*1.2. Chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động (Điều 5)*

Qua rà soát, trên địa bàn phường không phát sinh cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Điều 5 của Nghị định. Do đó, địa phương không phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

*1.3. Chính sách thực hiện một số dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 6)*

Qua rà soát, địa phương chưa phát sinh nội dung thực hiện chính sách theo Điều 6 của Nghị định.

## **2. Chính sách đối với trẻ em mầm non**

*2.1. Chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo (Điều 7 Nghị định số 105/2020)*

UBND phường đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng, tổng hợp số liệu và thực hiện chế độ theo quy định.

*Kết quả thực hiện:*

Giai đoạn từ năm 2020 đến hết tháng 6/2025, địa phương thực hiện hỗ trợ ăn trưa cho 450 trong đó 136 trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, 140 trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi và 174 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, với tổng kinh phí thực hiện 367.614.000đ.

Từ tháng 7/2025 đến nay, đã thực hiện hỗ trợ ăn trưa học kỳ I năm học 2025 - 2026 cho 35 trẻ trong đó: 9 trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, 10 trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi và 16 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, tổng kinh phí thực hiện 22.400.000đ.

*2.2. Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp (Điều 8 Nghị định số 105/2020)*

Qua rà soát, địa phương chưa phát sinh nội dung thực hiện chính sách này

*2.3. Các chính sách của địa phương (nếu có):* Ngoài các chính sách theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, địa phương chưa ban hành chính sách hỗ trợ riêng đối với giáo dục mầm non.

## **3. Chính sách đối với giáo viên**

*3.1. Chính sách đối với giáo viên mầm non dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số (Điều 9 Nghị định số 105/2020)*

Qua rà soát, trên địa bàn phường không phát sinh giáo viên thuộc đối tượng hưởng chính sách này.

*3.2. Chính sách đối với giáo viên ngoài công lập ở địa bàn có KCN (Điều 10 Nghị định số 105/2020)*

Qua rà soát, trên địa bàn phường không phát sinh giáo viên thuộc đối tượng hưởng chính sách này.

*3.3. Chính sách hỗ trợ tài liệu và chi phí tập huấn đối với giáo viên mầm non dân lập, tư thục (Điều 11 Nghị định số 105/2020)*

Địa phương không triển khai nội dung nêu trên.

## **III. Đánh giá**

### **1. Đánh giá chung**

Việc triển khai thực hiện các chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP trên địa bàn phường cơ bản được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng và đúng quy định; góp phần hỗ trợ trẻ em mầm non thuộc diện thụ hưởng chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh và các cơ sở giáo dục mầm non.

Hàng năm, UBND phường triển khai rà soát, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện thống kê, lập danh sách đối tượng hưởng chính sách và tổng hợp phê duyệt, trình cấp tỉnh cấp kinh phí thực hiện theo quy định.

### **2. Thuận lợi:**

Các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn cơ bản phối hợp tốt trong công tác rà soát, tổng hợp đối tượng; phụ huynh từng bước nâng cao nhận thức về chính sách hỗ trợ giáo dục mầm non.

**3. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện: Không**

**IV. Kiến nghị, đề xuất: Không**

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch, Các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Mạnh Hiền**

**BIỂU SỐ LIỆU THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**  
*Giai đoạn từ 2020 đến hết tháng 6 năm 2025 và từ tháng 7 năm 2025 đến nay*

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giai đoạn từ năm 2020 đến hết năm học 2024-2025 (hết tháng 6.2025)	Giai đoạn từ tháng 7 năm 2025 đến nay	Ghi chú
1	Chính sách hỗ trợ nấu ăn đối với cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn (Điều 4)				
	<i>Số cơ sở/điểm trường đủ điều kiện hưởng chính sách</i>	Cơ sở			
	<i>Số kinh phí đã thực hiện</i>	Triệu đồng			
2	Chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động (Điều 5)				
	<i>Số cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thục đủ điều kiện hưởng chính sách</i>	Cơ sở			
	<i>Số kinh phí đã thực hiện</i>	Triệu đồng			
3	Chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo (Điều 7)				
	<i>Trẻ mẫu giáo 3 tuổi - 4 tuổi</i>	Trẻ	136	9	
	<i>Trẻ mẫu giáo 4 tuổi - 5 tuổi</i>	Trẻ	140	10	
	<i>Trẻ mẫu giáo 5 tuổi - 5 tuổi</i>	Trẻ	174	16	
	<i>Tổng số kinh phí đã thực hiện (cho cả 3 độ tuổi)</i>	Triệu đồng	367,614	22,400	
4	Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp (Điều 8)				
	<i>Số trẻ nhà trẻ đủ điều kiện hưởng chính sách</i>	Trẻ			

	<i>Số trẻ mẫu giáo đủ điều kiện hưởng chính sách</i>	Trẻ			
	<i>Tổng số kinh phí đã thực hiện (Nhà trẻ và MG)</i>	Triệu đồng			
<b>5</b>	Chính sách đối với giáo viên mầm non dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số (Điều 9)				
	<i>Số giáo viên đủ điều kiện hưởng chính sách</i>	Giáo viên			
	<i>Tổng số kinh phí đã thực hiện</i>	Triệu đồng			
<b>6</b>	Chính sách đối với giáo viên ngoài công lập ở địa bàn có KCN (Điều 10)				
	<i>Số giáo viên đủ điều kiện hưởng chính sách</i>	Giáo viên			
	<i>Tổng số kinh phí đã thực hiện</i>	Triệu đồng			

**Người lập**

*(Ghi rõ họ tên và số điện thoại liên hệ)*

**Thủ trưởng đơn vị**

**Lê Thị Việt Nga**  
**0911.919.338**